

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Ông Nguyễn Huy Hoàng.

3. Ông Dương Văn Tuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Toà án nhân tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Minh C; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vũ Văn Ú (đã chết); Con bà: Trương Thị L, sinh năm 1975; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 24/12/2022 đến nay. (có mặt)

2. Trương Mạnh T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004; tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trương Văn D; Con bà: Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 13/10/2023 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công:

Ông Phan Đức H - Luật sư văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo Vũ Minh C. (có mặt)

Ông Lưu Bình D1 - Luật sư văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo Trương Mạnh T. (có mặt)

Bị hại: Nguyễn Văn P, sinh năm 1989. (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1963. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm G, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà Trương Thị L, sinh năm 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2, Chị Trương Thị L1, sinh năm 1981. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3, Anh Trương Văn D, sinh năm 1983. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Hà Huy H1, sinh năm 2006. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2007. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Trương Văn T3, sinh năm 2007. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đinh Tuấn V, sinh năm 2004. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Lương Văn T4, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Đào Thị T5, sinh năm 2007. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Hà Quang C1, sinh năm 2005. (vắng mặt)

8. Anh Trần Trung H2, sinh năm 2006. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

9. Anh Triệu Văn T6, sinh năm 2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

10. Anh Ngọc Anh T7, sinh năm 2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/11/2022, Hà Huy H1, sinh ngày 12/8/2006; trú tại: xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 10/7/2007; trú tại: xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi chơi qua khu vực đường dân sinh thuộc địa phận xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Trương Mạnh T cùng em ruột là Trương Văn T3, sinh ngày 10/2/2007; trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ đang đứng ở đường. Khi thấy H1 đi qua, T cho rằng H1 tạt đầu xe khiêu khích mình nên T và T3 đuổi theo dùng tay, đánh vào vùng mặt, đầu của H1 sau đó H1 xin lỗi và đi về. Sự việc xảy ra, H1 và T hẹn gặp nhau tại khu vực ngã 3, Khu A thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để hòa giải mâu thuẫn trên. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/11/2022, Trương Mạnh T gọi điện cho Vũ Minh C; Đinh Tuấn V, sinh ngày 31/7/2004; trú tại: xóm T; Lương Văn T4, sinh năm 2003, trú tại xóm Đ đều thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà để cùng T đi gặp Hà Huy H1 nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi T lấy từ gầm giường ngủ trong nhà ra 01 con dao bằng kim loại màu trắng (dạng dao phớ chiều dài 54cm, phần lưỡi dao dài 42,5cm, bản rộng 04cm), đưa cho C, C cầm cất vào trong áo khoác, đưa cho V 01 (một) chiếc gậy rút bằng kim loại để nếu không hòa giải được mà bị nhóm của H1 đánh thì sẽ sử dụng để đánh lại. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở T4 và T còn C điều khiển xe mô tô chở bạn gái là Đào Thị T5, sinh ngày 12/02/2007, trú tại xóm T, xã P, huyện Đ đi đến khu vực ngã ba Khu Ô và ngồi đợi tại bàn ghế đá trước cửa hàng T8 (C) của gia đình anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1979, trú tại xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để đợi nhóm của H1 đến.

Như đã hẹn, khoảng 20 giờ 00 phút, H1 cùng Nguyễn Văn P (là cậu ruột của H1); Hà Quang C1, sinh ngày 13/12/2005; Trần Trung H2, sinh ngày 03/11/2006 (Đều trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên) và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 10/7/2007; trú tại: xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực ngã ba Khu Ô để gặp Trương Mạnh T. Trên đường đi, H1 cầm 03 vỏ chai bia Hà Nội ở rìa đường với mục đích nếu không hòa giải được mà bị nhóm của T đánh thì sẽ sử dụng để đánh lại. Khoảng 20 giờ 30 phút H1, P, C1, H2, Đ đến, khi gặp nhóm của T thì P hỏi: “Hôm qua thằng nào đánh cháu tao” thì T nhận là người hôm trước đánh H1 và xin lỗi H1, P nói với T: “Hôm qua mày đánh cháu tao bao nhiêu cái thì hôm nay để cháu tao đánh mày bằng đây cái là xong....”. Lúc này V thấy H1 trên tay cầm vỏ chai bia nên hỏi “Đến đây nói chuyện thì cầm theo chai bia làm gì” thì P nói “Cầm để đánh nhau” đồng thời tiến lại gần dùng tay tát về phía mặt V nhưng V dơ tay đỡ. Thấy vậy C1 đang ngồi cạnh V lập tức dùng tay phải rút dao để trong áo khoác ra đồng thời nhảy lên bàn đá chém theo hướng từ trên xuống dưới trúng 01 nhát vào giữa trán của P; P giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào tay. H1 đứng cạnh thấy P bị chém liền ném 01 chai bia ném về phía C1 nhưng không trúng còn C1 cầm dao từ trên bàn nhảy xuống chém 01 nhát trúng vào vai trái của P và giằng co với C1 lùi ra ngoài đường tỉnh lộ 264 (hướng từ huyện Đ đi huyện Đ) thấy vậy T lao đến dùng tay đâm 01 phát về phía người của P nhưng không trúng, còn C1

cầm dao bằng tay phải chém ngang nhiều nhát (hướng từ phải qua trái) trúng vào vùng đầu của P. Thấy vậy H2 cầm 01 đoạn gậy hình trụ tròn bằng kim loại, dài khoảng 60cm vụt 01 phát trúng vào lưng của C1 với mục đích ngăn chặn việc C1 chém P, thấy P bị thương chảy máu, đồng thời thấy nhóm của H1 có gậy nên nhóm của T lên xe mô tô rời khỏi hiện trường, còn P được đưa đến Trạm Y tế xã P khâu vết thương sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ điều trị, hậu quả: Nguyễn Văn P bị 02 vết thương vùng trán kích thước 7cm và 5cm (đã khâu cầm máu). Vùng đỉnh đầu bị vết thương 5cm chảy máu. Vùng cằm trái có vết thương dài 3cm. Vùng trán trái có vết thương ngoài da dài 10cm từ chân tóc xuống đuôi lông mày trái, đã cầm máu. Ngón IV bàn tay trái có vết thương dài 3cm. Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 148 ngày 20/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Văn P kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (mười chín phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường đã phát hiện, ghi nhận các vị trí, dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại hiện trường được niêm phong trong bì niêm phong, ký hiệu MM1 cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Bản Kết luận giám định Gen số 1234 ngày 23/3/2023 của V1 Bộ C3, kết luận: Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Văn P. Mẫu nghi máuthu tại hiện trường (ký hiệu MM1) gửi giám định là máu lẫn của Nguyễn Văn P và một người khác không phải Vũ Minh C.

Bản Kết luận giám định số 3834 ngày 30/6/2023 của V1 Bộ C3, kết luận: Dấu vết máu người ký hiệu MM1 là máu lẫn giữa Nguyễn Văn P và một người khác không phải Hà Huy H1.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 890/KLTTCT-TTPY ngày 16/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Hà Huy H1, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Huy H1 tại thời điểm giám định là 0%.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Vũ Minh C, Trương Mạnh T, Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án thu giữ trong quá trình điều tra: 01 con dao bằng kim loại màu trắng (dạng dao phớ chiều dài 54cm, phần lưỡi dao dài 42,5cm, bản rộng 04cm) và một số vật chứng khác.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Vũ Minh C và Trương Mạnh T đã tác động gia đình và được bà Trương Thị L1, sinh năm 1981, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (dì ruột của C) thay C bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P, số tiền 20.000.000 đồng, ông Trương Văn D, sinh năm 1983 (bố đẻ T) bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P, số tiền 10.000.000 đồng và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C và T, đồng thời không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKS – (P2), ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Minh C và Trương Mạnh T về tội

“Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn P về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/4/2024 Nguyễn Văn P đã chết tại nhà riêng. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ khoản 7 Điều 157; Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn P đã nhận tiền bồi thường của Vũ Minh C và Trương Mạnh T, P không có yêu cầu nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho C và T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị L, chị Trương Thị L1 và anh Trương Văn D không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Minh C và Trương Mạnh T phạm tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Minh C từ 9 đến 10 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Trương Mạnh T từ 8 đến 9 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Minh C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đồng thời xác định bị hại có lỗi, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Mạnh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo T chưa đủ yếu tố cấu thành tội giết người, việc bị cáo C dùng dao chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo T. Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm của bị cáo, hành vi của bị cáo T chỉ phạm tội cố ý gây

thương tích với vai trò đồng phạm giúp sức. Về các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm sau khi đối đáp với ý kiến của các Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Ngày 15/4/2024 Nguyễn Văn P đã chết tại nhà riêng. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ khoản 7 Điều 157; Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn P. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi của Vũ Minh C: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/11/2023, tại khu vực trước cửa hàng T8 của gia đình anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1979; thuộc địa phận xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, sau câu nói của Đinh Tuấn V “Đến đây nói chuyện thì cầm theo chai bia làm gì”, Nguyễn Văn P nói “Cầm để đánh nhau” đồng thời tiến lại gần dùng tay tát về phía mặt V, V dơ tay đỡ. Thấy vậy Vũ Minh C lập tức dùng tay phải rút dao bằng kim loại màu trắng (dạng dao phớ chiều dài 54cm, phần lưỡi dao dài 42,5cm, bản rộng 04cm) là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao do Trương Mạnh T đưa từ trước chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể Nguyễn Văn P, hậu quả P bị: 02 vết thương vùng trán kích thước 7cm và 5cm. Vùng đỉnh đầu bị vết thương 5cm chảy máu. Vùng cằm trái có vết thương dài 3cm. Vùng trán trái có vết thương ngoài da dài 10cm từ chân tóc xuống đuôi lông mày trái. Ngón IV bàn tay trái có vết thương dài 3cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Văn P là: 19% (mười chín phần trăm).

Đối với hành vi của Trương Mạnh T: Là người chuẩn bị công cụ phương tiện gây án (Dao và gậy rút) và đưa dao cho Vũ Minh C cầm để sử dụng nếu có đánh nhau xảy ra. Mặc dù, T không nói trước, không hô hào kích động C dùng dao chém vào vùng đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của P có thể làm P bị

thương dẫn đến chết nhưng T đã thống nhất ý chí với C về việc mang theo dao để sử dụng trong trường hợp không nói chuyện hòa giải được mà bị H1 gọi người đến đánh thì sẽ đánh lại, chấp nhận hậu quả xảy ra. Do vậy, hành vi nêu trên của T đã đủ yếu cấu thành tội phạm “Giết người” quy định tại khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm với Vũ Minh C.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn P: Là người bị hại trong vụ án nêu trên đồng thời cũng là bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng. Tối ngày 06/11/2022, Nguyễn Văn P có lời nói đe dọa, đánh Trương Mạnh T; hành vi dùng tay tát Đinh Tuấn V 01 cái (Vũ đỡ được nhưng không trúng). Xuất phát từ hành vi của P dẫn đến việc Vũ Minh C cầm dao chém P và hai nhóm đánh nhau hỗn loạn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật hình sự. Ngày 15/4/2024 Nguyễn Văn P đã chết. Căn cứ khoản 7 Điều 157; Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định Đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn P.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với Vũ Minh C và Trương Mạnh T về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ...”

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Minh C và Trương Mạnh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về vai trò của các bị cáo: Vũ Minh C có hành vi dùng dao (dạng dao phay chém nhiều nhất vào vùng đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của Nguyễn Văn P gây thương tích 19%, việc P không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của C. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, C đã cầm dao chém nhiều nhất vào đầu P thể hiện tính quyết liệt của hành vi. Do vậy C giữ vai trò chính. Trương Mạnh T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện gây án và đưa cho C cầm sử dụng khi xảy ra đánh nhau, T thống nhất ý chí với C việc sẽ sử dụng dao nếu xảy ra đánh nhau, chấp nhận hậu quả xảy ra, nên T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho C.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Vũ Minh C và Trương Mạnh T: Các bị cáo đều chưa có tiền án,

tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mặt khác trong vụ án này bị hại cũng có lỗi vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án gia đình các bị cáo C và T đã bồi thường cho Nguyễn Văn P số tiền 30.000.000 đồng, P không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng. Đối với 01 chiếc đồng hồ thu giữ tại hiện trường, tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8]. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Minh C và Trương Mạnh T phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Minh C 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022.

+ Xử phạt bị cáo Trương Mạnh T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam các bị cáo Vũ Minh C và Trương Mạnh T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một số mảnh chai thủy tinh thu tại hiện trường, được niêm phong trong túi niêm phong mã số **PS1 2111908**;

+ 01 (Một) chiếc dép nhựa màu đen, thu tại hiện trường, được niêm phong trong túi niêm phong mã số **PS1 2111910**;

+ 01 (một) con dao bằng kim loại, màu sáng trắng và một phần còn lại máu người thu tại hiện trường (ký hiệu MM1); máu ghi thu của Nguyễn Văn P (ký hiệu Máu P), Vũ Minh C (ký hiệu máu C), được gói chung trong một gói giấy niêm phong dán kín (bên ngoài có chữ ký, ghi tên của Vũ Lê L2, Trịnh Ngọc S và các hình dấu tròn đỏ ghi V1 - Bộ C3).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Vũ Minh C: 01 chiếc đồng hồ đeo tay viền kim loại màu vàng, dây da màu đen bị đứt một đầu, được niêm phong mã số **NS3 2123874**.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44 ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Vũ Minh C, Trương Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn